CK.0000077203

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HÀ THỊ BÌNH

# TỬ THƯ - VĂN THẬY

(TRUYỆN THƠ TÀY)

UYÊN
LIỆU
97

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HÀ THỊ BÌNH

# TỬ THƯ - VĂN THẬY

(Truyện thơ Tày)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

**Cố vấn Ban Chỉ đạo:** Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

## BAN CHỈ ĐẠO

| | |
|---|---|
| 1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển) | *Trưởng ban* |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | *Phó Trưởng ban Thường trực* |
| 3. TS. Trịnh Thị Thủy | *Phó Trưởng ban* |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | *Ủy viên kiêm Giám đốc* |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính | *Ủy viên* |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam | *Ủy viên* |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | *Ủy viên* |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | *Ủy viên* |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | *Ủy viên* |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | *Ủy viên* |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

# LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
*Phó Chủ tịch Thường trực*
*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*

# LỜI NÓI ĐẦU

Truyện thơ Nôm là một hiện tượng đặc biệt, độc đáo, khá lý thú trong lịch sử văn học Việt Nam. Truyện thơ Nôm Tày là di sản văn hóa có giá trị đặc sắc của người Tày. Đó là thành tựu nổi bật tiêu biểu về văn học của người Tày trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Tiềm ẩn trong các tác phẩm văn học là dấu ấn nhiều mặt của một tộc người. Đó là quan niệm về vũ trụ, quan niệm nhân sinh, đạo đức, phong tục tập quán và bản sắc văn hóa Tày.

Truyện thơ Tày được lưu truyền trong nhân dân, được các trí thức ghi chép lại bằng chữ Nôm và được cất giữ cẩn thận. Nhà văn hóa Tày Triều Ân viết: "Các pho sách truyện thơ Nôm Tày có đến hôm nay, thường được viết bằng mực Nho (mực thỏi Tàu) trên giấy *sa* (giấy dó), bìa sách được bồi bằng giấy dó dày, mặt ngoài bìa được láng bóng bằng nhựa cây *slé* (một loại cây rừng có nhựa màu nâu) hoặc nhựa củ nâu, chống thấm nước. Các pho sách thường được các "nhà hay chữ" người Tày cất giữ trong các rương bằng gỗ khảo thơm phức hoặc trong các choóng, các chẳm thàu (dụng cụ đan bằng mây, hoặc tre ngâm kỹ, hình vuông có nắp, có hoa văn rất đẹp, đặt ở đầu giường".

Tác giả cũng khẳng định rằng: "với số lượng truyện Nôm do các nhà Folklore học Việt Nam: Cung Văn Lược, Hoàng Quyết, Triều Ân... liệt kê, ta thấy truyện thơ Nôm Tày có khối lượng đồ sộ".

Mặc dù các nhà trí thức Tày có ý thức giữ gìn các pho truyện Nôm cẩn thận, nhưng số lượng truyện thơ Nôm còn được bảo lưu không nhiều, cả ở dạng tác phẩm thành văn và dạng bản kể dân gian. Lý do khiến truyện thơ Nôm Tày mai một, theo chúng tôi, tập trung ở một số lý do chính sau:

*Thứ nhất*, do luật cấm lưu truyền truyện Nôm thời phong kiến.

Điều 37 trong 47 điều lệ giáo hóa, công bố năm Quý Mão niên hiệu Cảnh Trị nguyên niên (1663) đời Lê Huyền Tông còn chép rõ trong sách "Lê triều chiếu lệnh thiện chính": "Phàm các sách kinh, sử, tử, tập cùng văn chương có quan hệ đến luân thường đạo lý ở đời mới được khắc in và lưu hành. Còn các sách dị đoan tà thuyết, Đạo giáo, Phật giáo, cùng các truyện Nôm và thơ ca Nôm có liên quan đến truyện dâm đãng, thì không được khắc in". Niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 14 (1718) đời Lê Dụ Tông, chúa Trịnh Cương lại có lệnh chỉ nhắc lại nội dung trên. Ông gọi các loại thơ ca và sách trên là "tập truyện và bỉ ngữ bằng quốc âm".

Niên hiệu Cảnh Hưng thứ 12 (1751) đời Lê Hiển Tông, Trịnh Tông lại hạ lệnh nhắc nhở nhân dân thi hành các điều lệ giáo hóa đã nêu.